

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Thiếu tá CN Nguyễn Thị Thu Hà
Trung úy CN Bùi Khắc Phúc

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 4 - 2017.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn, mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 0243.8230771 - 069.554556

FAX: 0243.8235130

Website: <http://thuvienquandoi.vn>

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Tvqd@tttt.bqp.vn

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 4/2017 giới thiệu 333 tài liệu, bằng 02 ngôn ngữ Việt và Nga, trong đó có 324 tài liệu tiếng Việt, 9 tài liệu tiếng Nga, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 55 tài liệu
- Triết học. Tâm lí học. Logic học: 25 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần. Tôn giáo: 03 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 11 tài liệu
- Các khoa học xã hội - chính trị: 33 tài liệu
- Quân sự: 90 tài liệu
- Ngôn ngữ học: 01 tài liệu
- Khoa học tự nhiên. Toán học. Y học: 12 tài liệu
- Nghệ thuật: 06 tài liệu
- Nghiên cứu văn học. Lịch sử: 27 tài liệu
- Tác phẩm văn học: 68 tài liệu
- Sách thiếu nhi: 02 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. Kỹ năng tồn tại và thoát hiểm / Bùi Thu Hiền sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm.

001(098)/LC 14096

002. Nhu cầu tin tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Trần Thị Hiền.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 119tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

001.85/LAV 8474

003. Phát triển kiến thức thông tin cho sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Nguyễn Ngọc Sơn.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 132tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

001.8/LAV 8475

004. Phòng chống động đất, sóng thần. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 151tr. ; 21cm.. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ)

001(098)/LC 14090

005. Phòng chống ngộ độc. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 187tr. ; 21cm.. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ)

001(098)+61/LC 14093

006. Phòng chống tai nạn khi dã ngoại. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 191tr. ; 21cm.. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ)

001(098)/LC 14092

007. Phòng chống thiên tai và dịch bệnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm.. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ)

001(098)/LC 14091

008. Phòng tránh tai nạn cho trẻ em, học sinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm.. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ)

001(098)/LC 14088

009. Phòng tránh tai nạn giao thông. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm.. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ)

001(098)/LC 14089

010. Phòng tránh tai nạn nơi công cộng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm..
- (Phòng tránh tai nạn bất ngờ)
001(098)/LC 14087

011. Phòng tránh tai nạn trong gia đình. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 199tr. ; 21cm.
001(098)+61/LC 14094

012. Phòng tránh tai nạn về thực phẩm / Bùi Thu Hiền sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 199tr. ; 21cm.
001(098)/LC 14095

013. Tăng cường hoạt động thông tin khoa học quân sự ở Học viện Quốc phòng trong thời kỳ hội nhập quốc tế: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / **Đỗ Thị Thu Thủy.** - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 112tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
001.8+027/LAV 8495

002 – Xuất bản

014. Làm báo - Mực mài nước mắt / Lê Khắc Hoan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 431tr. ; 21cm
002.6/M 165956/M 165957/MP 29085/MP 29086

02 – Thư viện học

015. Bộ máy tra cứu thông tin tự động hóa tại trung tâm thông tin - thư viện trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - thư viện: 60320203 / **Dương Thị Tuyết Nhung.** - H. : Trường Đại học Văn hoá, 2015. - 128tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
024/LAV 8461

016. Bộ máy tra cứu tin tại Thư viện trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / **Lê Thị Phúc.** - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 109tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
024/LAV 8482

017. Bộ máy tra cứu tin tại trung tâm thông tin thư viện Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / **Đặng Thị Trang.** - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 104tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
024.1/LAV 8485

018. Công tác bảo quản tài liệu tại Thư viện Tạ Quang Bửu - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Nguyễn Văn Hải. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 138tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.22/LAV 8492

019. Công tác phục vụ người dùng tin tại thư viện Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Nguyễn Thị Thu Hằng. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 114tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

023/LAV 8470

020. Công tác phục vụ người dùng tin tại Viện Thông tin Khoa học Xã hội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Trương Đại Nghĩa. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 144tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

023/LAV 8467

021. Công tác xử lý nội dung tài liệu tại Thư viện Tỉnh Bắc Giang: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Hoàng Thị Yến. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 99tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.3/LAV 8477

022. Công tác xử lý nội dung tài liệu tại Thư viện Trường Đại học Y Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Vũ Thúy Nga. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 102tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.3/LAV 8483

023. Đổi mới công tác tổ chức quản lý tại trung tâm thông tin Thư viện Trường Đại học Giao thông vận tải trong giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Nguyễn Anh Minh. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 118tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

021/LAV 8489

024. Hoàn thiện công tác tổ chức quản lý nguồn tài liệu nội sinh đáp ứng phương thức đào tạo theo tín chỉ tại trường Đại học Bách khoa Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Nguyễn Mai Chi. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.2/LAV 8503

025. Hoạt động chia sẻ nguồn lực thông tin giữa thư viện các trường trong Đại học Thái Nguyên: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Nguyễn Thị Hồng Ngọc. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 131tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

024.2/LAV 8472

026. Hoạt động thông tin thư viện đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Văn hóa Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Dương Thủy Anh. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 138tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

02/LAV 8471

027. Hoạt động thông tin thư viện phục vụ đào tạo theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Văn hóa Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Nguyễn Thị Hải. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 161tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

02/LAV 8468

028. Mạng lưới thư viện huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Trịnh Thị Hiền. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027/LAV 8481

029. Nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc của Thư viện tỉnh Nam Định: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Ngô Thị Thom. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 115tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

023/LAV 8496

030. Nghiên cứu mô hình tổ chức kho mở tại thư viện các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Đinh Thị Thu Huyền. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 120tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025/LAV 8490

031. Nghiên cứu nhu cầu tin của người dùng tin tại Trung tâm Thông tin - Thư viện trường Đại học Văn hóa, thể thao và du lịch Thanh Hóa: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Đỗ Thị Thu Hương. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 116tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

023/LAV 8473

032. Nghiên cứu phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Bộ tư pháp: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Phạm Thị Thu Hà*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 89tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.21/LAV 8476

033. Nghiên cứu phát triển và khai thác nguồn lực thông tin của Trung tâm thông tin thư viện trường Đại học Kiến trúc Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Phạm Thị Thanh Bình*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 116tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.2+001.8/LAV 8494

034. Nghiên cứu tổ chức cổng thông tin chung cho các trung tâm thông tin khoa học và tư liệu giáo khoa thuộc các trường Công an nhân dân: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Phạm Văn Hoat*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 201. - 142tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

024.2/LAV 8465

035. Nguồn lực thông tin tại thư viện trường Đại học Hải Phòng: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Trần Thị Thu Hiền*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 126tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.2+001.8/LAV 8500

036. Nguồn lực thông tin tại Trung tâm Thông tin khoa học và Tư liệu giáo khoa Học viện An ninh nhân dân: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Vũ Thị Hiền Lương*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 120tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.21/LAV 8469

037. Nhu cầu tin và khả năng đáp ứng thông tin cho người dùng tin tại Thư viện trường Đại học Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Cung Thị Thúy Hằng*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 107tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

022.1/LAV 8501

038. Phát triển hệ thống sản phẩm và dịch vụ thông tin tại Thư viện Trường Đại học Kinh tế quốc dân: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Hoàng Thúy Phương*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 147tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

024+001.85/LAV 8486

039. Phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Dân tộc học: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Phan Thị Thùy*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 130tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.21/LAV 8478

040. Phát triển nguồn lực thông tin tại thư viện tỉnh Thanh Hóa: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Nguyễn Thị Hương*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 141tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.21/LAV 8466

041. Phát triển nguồn lực thông tin tại trung tâm thông tin thư viện trường Đại học Thủy Lợi: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Vũ Văn Tiếp*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 105tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.0+001.8/LAV 8499

042. Phát triển nguồn nhân lực trong mạng lưới thư viện trường phổ thông ở Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Kiều Kim Ánh*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 129tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027/LAV 8493

043. Sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện tại Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Lê Thị Duyên*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 127tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

024+001.85/LAV 8484

044. Sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện tại trường Đại học Y Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Phí Thị Lệ Hằng*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 104tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

02/LAV 8462

045. Tăng cường tổ chức và hoạt động trong hệ thống thư viện công cộng tỉnh Hòa Bình: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Bùi Thị Giang*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 103tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027/LAV 8504

046. Tổ chức phục vụ bạn đọc tại Thư viện Hà Nội trong giai đoạn hội nhập và phát triển: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Nguyễn Hồng Vân. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 121tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

023/LAV 8487

047. Tổ chức và bảo quản tài liệu Trung tâm Thông tin khoa học và Tư liệu giáo khoa Học viện Anh ninh nhân dân: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Nguyễn Minh Hoàng. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 126tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.22/LAV 8480

048. Tổ chức và hoạt động kho mở tại trung tâm thông tin - thư viện trường Đại học Giao thông vận tải Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Phạm Thiên Thu. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 113tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.1/LAV 8502

049. Tổ chức và hoạt động thư viện tại trường Đại học Hải Phòng trong giai đoạn đổi mới giáo dục đại học: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Trịnh Thị Ngọc. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 116tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

021/LAV 8463

050. Tổ chức và khai thác nguồn lực thông tin tại Thư viện Bảo tàng dân tộc học Việt Nam: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Trần Thị Hồng Loan. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 123tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.2+001.8/LAV 8491

051. Ứng dụng công nghệ mã vạch trong hoạt động thông tin - thư viện tại trường Đại học Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Nguyễn Thanh Hào. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 102tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

026/LAV 8488

052. Ứng dụng công nghệ thông tin tại thư viện tỉnh Nam Định: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Vũ Thành Tân. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

026.3/LAV 8464

053. Ứng dụng phần mềm Libol 6.0 tại thư viện trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Nguyễn Khánh Ly. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 116tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

026.3/LAV 8498

054. Xây dựng và khai thác nguồn lực thông tin điện tử tại Viện Thông tin Khoa học Xã hội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Lưu Thị Yến. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 116tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.21/LAV 8479

055. Xây dựng và phát triển nguồn lực thông tin điện tử ở Học viện Hậu cần: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / Lê Anh Tiến. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 121tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.2+001.8/LAV 8497

1 - TRIẾT HỌC. TÂM LÝ HỌC. LOGIC HỌC

056. Tử thư Tây Tạng / Francesca Fremantle, Choegyam Trungpa; Thiện Tri Thức dịch. - H. : Hồng Đức, 2016. - 229tr. ; 21cm.

193/M 165710/M 165711

1D – Triết học Mác - Lênin

057. Giáo trình triết học Mác - Lênin - Phần Chủ nghĩa duy vật biện chứng: Dành cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, bậc đại học / Chủ biên: Phùng Văn Thiết, Đào Huy Tín. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 186tr. ; 27cm.. - (Lưu hành nội bộ)

1D1(075)/LCV 1694/LCV 1695/V 15432/V 15433

1DL – Chủ nghĩa duy vật lịch sử

058. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học: Dành cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội, trình độ đại học / Đỗ Ngọc Sơn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 142tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.1

1DL.9(075)/V 15422/V 15423

1T – Lịch sử triết học và xã hội học

059. Hàn Phi Tử tinh hoa trí tuệ qua danh ngôn / Lại Thuần Mỹ, Trần Tử Linh; Nguyễn Văn Lâm dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Hồng Đức, 2016. - 191tr ; 21cm

1T(N414)/M 165571

060. *Khổng Tử tình hoa trí tuệ qua danh ngôn* / Hoàng Nha Phương; Nguyễn Văn Lâm dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Hồng Đức, 2016. - 254tr ; 21cm

1T(N414)/M 165570

061. *Lão Tử tình hoa trí tuệ qua danh ngôn* / Hoàng Thần Thuận; Nguyễn Văn Lâm dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Hồng Đức, 2016. - 222tr ; 21cm

1T(N414)/M 165569

062. *Mạnh Tử tình hoa trí tuệ qua danh ngôn* / Giang Bội Trân; Nguyễn Văn Lâm dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Hồng Đức, 2016. - 287tr ; 21cm

1T(N414)/M 165568

063. *Trang Tử - Nam hoa kinh* / Nguyễn Hiến Lê chú dịch và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 567tr ; 21cm

1T(N414)/M 165941/M 165942/M 165943/MP 29055

064. *Trang Tử tình hoa trí tuệ qua danh ngôn* / Hoàng Thần Thuận; Nguyễn Văn Lâm dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Hồng Đức, 2016. - 206tr ; 21cm

1T(N414)/M 165572

065. *Trò chuyện với hiện thể: Cuốn nhật ký ghi âm sâu cùng của J.Krishnamurti* / Jiddu Krishnamurti; Hàn Thủy Giang dịch. - H. : Hồng Đức, 2017. - 199tr. ; 21cm

1T(N461)+N(461)4=V/M 165561

066. *Tư tưởng triết học của Trang Tử trong tác phẩm Nam Hoa kinh*: Sách chuyên khảo / Cung Thị Ngọc. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 219tr. ; 21cm

1T(N414)/M 165604/M 165605/M 165606

067. *Tuân Tử tình hoa trí tuệ qua danh ngôn* / Lại Thuần Mỹ, Trần Tử Linh; Nguyễn Văn Lâm dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Hồng Đức, 2016. - 271tr ; 21cm

1T(N414)/M 165573

15 – Tâm lý học

068. *Cách nghĩ để thành công* / Napoleon Hill; Việt Khương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 411tr. ; 21cm

158/M 165971/M 165972/M 165973/MP 29051/MP 29052

069. *Đi tìm lẽ sống* / Viktor E. Frankl; Ng. dịch: Đặng Ngọc Thanh Thảo, Giang Thủy, Ngọc Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 220tr. ; 21cm

15/M 165985/M 165986/MP 29087/MP 29088

070. *Giáo trình tâm lý học quân sự*: Dành cho đào tạo học viên quốc tế, bậc đại học / Chủ biên: Đỗ Duy Môn, Nguyễn Văn Tuấn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 270tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ
158.9(075)/LCV 1686

- 071. Học ăn, học nói, học gói, học mở / Phạm Đức. - H. : Văn học, 2016. - 199tr. ; 21cm
158+37/M 165948/M 165949/MP 29062/MP 29063**
- 072. Học trong sử sách / Lã Thúc Xuân; Nguyễn Thị Thại dịch. - H. : Lao động, 2015. - 202tr. ; 21cm
158/M 165708/M 165709**
- 073. Làm thế nào để trở thành người tài giỏi - Làm việc / Mênh Mông biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 311tr. ; 21cm
158/M 165639/M 165640/MP 29075/MP 29076**
- 074. Lời khuyên cho cuộc sống / Hoàng Nguyên biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 201. - 207tr. ; 21cm.
158/M 165950/M 165951/MP 29058/MP 29059**
- 075. Nghịch lý của sự lựa chọn - Tại sao nhiều hơn lại là ít hơn / Barry Schwartz; Thảo Nguyên dịch. - H. : Lao động xã hội, 2016. - 335tr. ; 21cm.
159/M 165835/M 165836**
- 076. Nhẫn - Sóng yên biển lặng / Trọng Phụng biên soạn. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 235tr. ; 21cm
158/M 165635/M 165636/MP 29077/MP 29078**
- 077. Tìm lại cái tôi đã mất, cứu vãn cuộc đời không vui vẻ / Trình Chí Lương; Thu Trần dịch. - H. : Văn học, 2016. - 247tr. ; 21cm.
158+386/M 165731/M 165732**
- 078. Tư duy đột phá / Shozo Hibino, Gerald Nadler; Vương Long dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 415tr. ; 21cm
152.6/M 165978/M 165979/MP 29053/MP 29054**
- 079. Tư duy lãnh đạo hành động lãnh đạo / Herminia Ibarra; Phương Võ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 239tr. ; 21cm
152.6/M 165980/M 165981/MP 29073/MP 29074**
- 080. Tư duy tích cực tạo thành công / Napoleon Hill, W. Clement Stone; Ng. dịch: Thu Hà, Vương Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 413tr. ; 21cm
152.6/M 165966/M 165967/MP 29056/MP 29057**

2 - CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

- 081. Tìm hiểu về tôn giáo. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 288tr. ; 19cm**

Lưu hành nội bộ

2/77809/77810/LC 14025/LC 14026

29 – Lịch sử tôn giáo

082. Giơm báu trao tay = Handing down precious sword: Viết về kinh Kim Cang Bát - Nhã / Đỗ Hồng Ngọc; Diệu Hạnh Giao Trinh dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 190tr. ; 19cm.

293/M 165625/M 165626/M 165627

083. Trí huệ siêu việt - Giảng luận về Bát Nhã Tâm Kinh / Lama Migmar Tseten; Thái An dịch. - H. : Hồng Đức, 2016. - 255tr. ; 21cm

293/M 165631/M 165632

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

084. Bác Hồ với hoạt động văn hóa nghệ thuật / Khắc Tuế chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 118tr. ; 21cm

3K5H6/M 165531/M 165532

085. Bác Hồ với sự nghiệp diệt gặc đói, giặc dốt / Biên soạn: Vũ Quang Vinh, Thái Chí Thanh, Nguyễn Đẩu Quang. - H. : Dân trí, 2016. - 255tr. ; 19cm

3K5H2/77811/77812

086. Bác Hồ với sự nghiệp diệt gặc đói, giặc dốt / Biên soạn: Vũ Quang Vinh, Thái Chí Thanh, Nguyễn Đẩu Quang. - H. : Dân trí, 2016. - 255tr. ; 19cm

3K5H2/M 165861/M 165862/M 165863

087. Bạn bè thế giới với Đại hội XII Đảng cộng sản Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 599tr. ; 21cm

3KV(060)+327/77829/77830

088. Di tích Bác Hồ ở ATK Việt Bắc - Thái Nguyên / Đồng Khắc Thọ. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 124tr. ; 21cm.

3K5H6/LC 14009/LC 14010

089. Đổi mới công tác xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu của các cơ quan Đảng ở Trung ương / Nguyễn Văn Quỳnh chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 395tr. ; 21cm

3KV3/77825/77826

090. Giáo trình lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế: Dành cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học / Đinh Quốc Triệu chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 146tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

3KN(09)(075)/V 15428/V 15429

091. Giáo trình phương pháp giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh: Dành cho đào tạo giảng viên chuyên ngành tư tưởng Hồ Chí Minh, bậc đại học / *Chủ biên: Nguyễn Văn Thế, Lê Huy Bình.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 123tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

3K5H6(075)/LCV 1687

092. Phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên hiện nay / *Nguyễn Bá Dương chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 244tr. ; 21cm.

3KV4/LC 14066

093. Tài liệu học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh / *Trần Hoài Trung chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2107. - 250tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

3K5H6+355(V)133/LC 14035/LC 14036/77964/77965

094. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra đối với hoạt động các đoàn kiểm tra / *Nguyễn Văn Nhân chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 224tr. ; 21cm

3KV3/77821/77822

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI - CHÍNH TRỊ

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

095. Từ điển thống kê / *Nguyễn Bích Lâm chủ biên.* - H. : Thống kê, 2016. - 566tr. ; 24cm

31(03)/V 15401

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

096. Ấn Độ với Đông Nam Á trong bối cảnh quốc tế mới / *Trần Nam Tiến chủ biên.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2016. - 383tr. ; 21cm

32(N461)+327/77819/77820

097. Chính sách của Trung Quốc ở Đông Nam Á từ quá khứ đến hiện tại / *D.V. Mosiakov; Ng.dịch: Thanh Vạn, Nguyễn Trung, Văn Cường.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 310tr. ; 21cm

327+32(N414)/77823/77824

098. Hội Hồ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam (2010 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 131tr. ; 19cm

32(V)7/M 165560

099. Quan hệ Mỹ - Trung trong nửa đầu thế kỷ XXI: Mối quan hệ nước lớn kiểu mới? / *Nguyễn Vũ Tùng, Đặng Cẩm Tú.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 359tr. ; 21cm

32(N711)+32(N414)/77827/77828

100. Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Mỹ và Nga đối với Việt Nam thời kỳ sau chiến tranh lạnh: Sách chuyên khảo / *Bùi Thị Thảo*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 403tr. ; 21cm

327+32(V)8/M 165879/M 165880/M 165881

101. Горячие Точки XXI ВекаКак будут развиваться события / Джеймс Ф. Данниген, Остин Бэй. - Москва : Яуза, 2014. - 832с. ; 22cm

327.03/X 26963

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

102. 48 nguyên tắc chủ chốt của quyền lực / Robert Greene; Ng. dịch: Nguyễn Minh Hoàng, Nguyễn Thành Nhân. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 501tr. ; 24cm

335.1/M 166013

103. Con đường thăng tiến - Những kỹ năng cần thiết để thành công trong sự nghiệp / Matsushita Konosuke; Cát Hòa dịch. - H. : Thế giới, 2016. - 142tr. ; 21cm.

335.1/M 165846/M 165847

104. Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin: Dành cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học / *Chủ biên: Đinh Văn Phụng, Nguyễn Văn Kỳ.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

T.1 - 191tr.

33.045(075)/LCV 1692/LCV 1693/V 15430/V 15431

T.2 - 242tr.

33.045(075)/LCV 1691

105. Hiện tượng do thái - 7 bí quyết để đạt được thịnh vượng bền vững của một dân tộc / Steven Silbiger; Lê Minh Quân dịch. - H. : Lao động, 2016. - 311tr. ; 21cm

335.1/M 165844/M 165845

106. Nghệ thuật lãnh đạo theo nguyên tắc / Stephen R. Covey; Nguyễn Văn Thắng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 503tr. ; 21cm.

335.1/M 165954/M 165955

107. Nghệ thuật lãnh đạo: Sách tham khảo / *Trần Long Văn; Ng. dịch: Thanh Huyền, Thúy Lan, Thành Giang.* - Tái bản lần thứ 1. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 503tr. ; 21cm.

335.1/M 165729/M 165730

108. Sử dụng nguồn nhân lực quân nhân xuất ngũ trong phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Đình Thiệu.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 179tr. ; 21cm.

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

109. Các văn bản quy định về chế độ bảo hiểm y tế và những chính sách có liên quan. -

H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 704tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

34(V)96/LCV 1674/LCV 1675/V 15434/V 15435

110. Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế: Dành cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học / *Chủ biên: Đinh Văn Phụng, Phạm Duyên Minh.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 190tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

34.04(075)/V 15424/V 15425

111. Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010 và nghị định hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 215tr. ; 19cm

34(V)2/M 165875/M 165876

112. Luật tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2016. - 262tr. ; 21cm

34(V)33/M 165937/M 165938/MP 28889/MP 28890

113. Một số văn bản chỉ đạo công tác phòng không nhân dân. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 118tr. ; 19cm.

34(V)+355:34/LC 14078/LC 14079/77992/77993

114. Những nội dung quy định về tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. - Tái bản. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 175tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

34(V)/LC 14023/LC 14024/77988/77989

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

115. Quan điểm của Đảng về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong văn kiện Đại hội XII / Chủ biên: Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Văn Tài. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 254tr. ; 21cm

37(V)+3KV(060)/M 165811/M 165812

38 – Văn hóa. Văn hóa học

116. Đại cương nhân học văn hóa Việt Nam / Hoàng Nam. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 303tr. ; 21cm

38(V)/M 165962/M 165963

- 117. Hoa cúc và gươm - Những mẫu hình văn hóa Nhật Bản** / Ruth Benedict; Ng.dịch: Thành Khang, Diễm Quỳnh. - H. : Hồng Đức, 2016. - 414tr. ; 21cm
38(N413)/M 165682/M 165683
- 118. Lễ bỏ mả của người Gia - rai M'Thur:** Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / Nay Kỳ Hiệp. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1997. - 103tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
385.4/LAV 8513
- 119. Lễ hội trong đời sống xã hội hiện đại ở thành phố Hồ Chí Minh:** Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / Lê Văn Thanh Tâm. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1997. - 83tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
38/LAV 8510
- 120. Môi trường văn hóa đô thị hiện đại** / Mạc Đường. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 211tr. ; 21cm
380.2/M 165974/M 165975
- 121. Một số vấn đề văn hóa du lịch Việt Nam** / Võ Văn Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 370tr. ; 21cm
38(V)+7A6/M 165976/M 165977
- 122. Múa dân gian người Việt trong đời sống văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh:** Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / Vũ Thị Quỳnh Giao. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1997. - 127tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
385/LAV 8507
- 123. Phép lịch sự hàng ngày** / Halák László; Hồng Nhung dịch. - H. : Thanh niên, 2015. - 143tr. ; 21cm
386.1/M 165952/M 165953/MP 29064/MP 29065
- 124. Tìm trong di sản văn hóa phương Nam** / Nguyễn Đông Triều, Phan Mạnh Hùng. - H. : Văn học, 2016. - 391tr. ; 21cm
38(V)/M 165964/M 165965
- 125. Văn hoá đương đại ở Nam bộ** / Hồ Bá Thâm. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 298tr. ; 21cm
380.2/M 165958/M 165959
- 126. Văn hóa Việt Nam - Hỏi và đáp** / Quỳnh Phương biên soạn. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 255tr. ; 21cm
38(V)/M 165833/M 165834

39 – Công tác văn hóa quần chúng

127. Phương tiện truyền thông xã hội với giới trẻ Việt Nam / Lê Hải. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 239tr. ; 21cm
39/M 165817/M 165818

355 – QUÂN SỰ

128. Trộn thế kỷ, một cuộc đời / Đào Văn Trường (Thành Ngọc Quân). - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 331tr. ; 21cm.
355)V(09)+V24/LC 13999/LC 14000/77978/77979

355.03 – Nghệ thuật quân sự

129. Chiến tranh bằng các Binh đoàn chủ lực trong chiến tranh nhân dân Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa / Văn Tiến Dũng. - H. : [K.nxb], 1980. - 55tr. ; 29cm
Lưu hành nội bộ
355.03/T 23621

130. Chiến tranh nhân dân địa phương trong chiến tranh Bảo vệ Tổ quốc Bài nói của đồng chí Đại tướng Văn Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tại Hội nghị quân sự đại phươg tháng 1 năm 1979 / Văn Tiến Dũng. - H. : Quân khu 7. - 36tr. ; 29cm
Lưu hành nội bộ
355.03/T 23624

131. Quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, thực hiện chiến lược làm chủ và tiến công, tiến công và làm chủ trong chiến tranh Bảo vệ Tổ quốc Lược ghi bài nói của đồng chí Văn Tiến Dũng tại lớp tập huấn / Văn Tiến Dũng. - H. : [K.nxb]. - 38tr. ; 29cm
Lưu hành nội bộ
355.03/T 23623

132. Учебник Выживания Спецназа ГРУ Опыт элитных подразделений / Сергей БаленкоБаленко, Сергей. - 12-е издание. - Москва : Яуза, 2014. - 1080 с. ; 12cm. - (Флипбук Выживания. Всегда с собой)
355.03+355(N519).1/X 26961

355(V) - Các LLVT Việt Nam

133. 30 năm đổi mới quân sự, quốc phòng - Thành tựu và kinh nghiệm (1986 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 822tr. ; 22cm
355(V)/77807/77808/LC 14039/LC 14040

134. Kết hợp nâng cao năng lực tư duy lý luận với năng lực thực tiễn của chính trị viên trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / Trần Hậu Tân. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 178tr. ; 21cm.
355(V)15/77946/77947

135. Kiểm soát xuất, nhập cảnh ở cửa khẩu đường bộ của Bộ đội Biên phòng các tỉnh biên giới Việt Nam - Trung Quốc: Sách chuyên khảo / Cao Xuân Lý. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 203tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)78/77938/77939

136. Lịch sử Lữ đoàn Đặc công nước 5 (1967 - 2017) / Hoàng Văn Kiên chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 343tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)728/77886/77887

137. Lịch sử Sư đoàn Không quân 371 (1967 - 2017) / Châu Minh Vững chủ biên. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 515tr. ; 22cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)743/77839/77840

138. Lịch sử Trung đoàn Tên lửa 284 (1967 - 2017) / Nghiêm Đình Tích chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 422tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)71/77894/77895

139. Nâng cao y đức bác sĩ quân y ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Nguyễn Thanh Tịnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 187tr. ; 21cm.

355(V)+61:355/LC 14005/LC 14006/77916/77917

140. Phát triển khoa học quân sự Việt Nam trong tình hình mới: Sách chuyên khảo / Phạm Lâm Hồng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 254tr. ; 21cm.

355(V)/LC 14001/LC 14002/77980/77981

141. Vấn đề tăng cường quốc phòng trong văn kiện Đại hội XII của Đảng / Chủ biên: Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Đức Độ. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 251tr. ; 19cm

355(V)+3KV(060)/77813/77814

142. Văn kiện báo cáo và tham luận tại Hội nghị Công tác Lịch sử quân sự toàn quân lần thứ VII. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 274tr. ; 21cm.

355(V)/LC 13995/LC 13996/77908/77909

355(V)(09) – Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

143. 70 năm ngành Chính sách Quân đội (26.02.1947 - 26.02.2017). - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 95tr. ; 25cm.

355(V)(09)/V 15420/V 15421

144. Bài nói chuyện của đồng chí Văn Tiến Dũng tại Hội nghị Phổ biến nghị quyết Trung Ương lần thứ 24 (Ngày 22/9/1945). - H. : [K.nxb], 1945. - 51tr. ; 29cm

145. Đoàn Quy tập mộ liệt sĩ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An: Biên niên sự kiện (1984 - 2016) / Nguyễn Hữu Bộ biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 191tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 14046

146. Kho K890 - Biên niên sự kiện (1977 - 2017). - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 280tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355.9/LC 14056/77900/77901

147. Lịch sử Cục Chính trị Quân khu 5 (1947 - 2017) / Lê Văn Ngôn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 695tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/77856/77857

148. Lịch sử đảng bộ binh đoàn 18 (1989 - 2015) / Hoàng Quang Hợp chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 422tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/77954/77955

149. Lịch sử kháng chiến của quân và dân huyện Chợ Gạo (1940 - 1975) / Biên soạn: Nguyễn Trung Trực, Đoàn Văn Re, Nguyễn Thị Thúy Hằng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 492tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+9(V)/LC 14055/77841/77842

150. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Phú (1945 - 2015) / Hồ Hùng Phi chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 380tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/77858/77859

151. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Gò Công Tây (1945 - 2010) / Biên soạn: Nguyễn Trung Trực, Ngô Văn Vàng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 476tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 14053/77843/77844

152. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Hớn Quản (1945 - 2015) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 303tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 14060/LC 14061/77864/77865

153. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Mộ Đức (1945 - 2015) / Vũ Quang chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 382tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 14051/LC 14052/77852/77853

154. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Nghĩa Hành (1945 - 2015) / Vũ Quang biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 296tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 14047

155. Lịch sử ngành kỹ thuật Binh đoàn Tây Nguyên (1964 - 2015) / Trần Đại Xuân chủ biên. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 623tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355.9/77802/77803

156. Lịch sử quân sự Thành phố Hưng yên (1945 - 2015) / Nguyễn Đức Châm chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 499tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/77904/77905

157. Lịch sử tổ chức quân sự Việt Nam / Trương Mai Hương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 511tr. ; 21cm

T.4 : 1954 – 1975

355(V)(09)/77898/77899

158. Lịch sử Tòa án Quân sự Việt Nam (1945 - 2015). - Tái bản và bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 631tr. ; 21cm

355(V)(09)/77805

159. Lịch sử Trung đoàn 48 Sư đoàn 390 (1947 - 2017) / Lê Hồng Minh biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 675tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 14057/77835/77836

160. Lịch sử Trung đoàn Thủ đô (1947 - 2017) / Biên soạn: Lê Huy Toàn, Kiều Việt Anh,.... - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 451tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/77837/77838

161. Lịch sử Viện Vũ khí (1947 - 2017) / Trần Bá Thuận chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 426tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355.9/LC 14054

162. Lược ghi bài phát biểu của Đại tướng Văn Tiến Dũng và bài kết luận của Đại tướng Hoàng Văn Thái tại Hội nghị Lịch sử quân sự toàn quân lần thứ nhất (08 - 11/7/1983. - Tp. Hồ Chí Minh : Quân khu 7, ?. - 64tr. ; 29cm

355(V)(09)/T 23620

163. Thử lửa: Hồi ký / *Nghiêm Sỹ Chúng*. - Tái bản lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 320tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/LC 14007/LC 14008/77962/77963

164. Trung đoàn một thời chiến trận: Hồi ký / *Hồ Hữu Lạn*. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 579tr. ; 21cm.

355(V)(09)22+V24/77872/77873

355(V)(092) – Tiểu sử các anh hùng LLVT Việt Nam

165. Kỷ yếu phi công tiêu kích Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1964 - 1973). - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 768tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(092)/77831/77832

166. Thiếu tướng Nguyễn Sơn - Người chiến sĩ cộng sản kiên trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 442tr. ; 22cm

355(V)(092)/77806/77845

167. Tướng lĩnh và anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân quê hương Hà Nam (1945 - 2015). - Bổ sung, tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 017. - 315tr. ; 24cm

355(V)(092)/V 15416/V 15417

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

168. Bồi dưỡng năng lực tiến hành công tác đảng, công tác chính trị cho cán bộ quân y cấp phân đội tham gia cấp ủy: Sách chuyên khảo / *Vũ Văn Lương chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 163tr. ; 21cm.

355(V)13/LC 14070/LC 14071/77982/77983

169. Công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Bộ đội Biên phòng: Sách chuyên khảo / *Chủ biên: Đinh Trọng Ngọc, Phạm Đình Triệu*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 159tr. ; 21cm.

355(V)13/77952/77953

170. Giải pháp ngăn chặn hiện tượng tự tử, tự sát, tự thương trong quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / *Đỗ Mạnh Hòa chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 122tr. ; 21cm.

355(V)13/LC 14069/LC 14070/78004/78005

171. Giải pháp quản lý tư tưởng quân nhân ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Văn Hữu chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 170tr. ; 21cm.

355(V)13/LC 14067/LC 14068/77984/77985

172. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị - Phần công tác tổ chức: Dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học / *Chủ biên:* Nguyễn Văn Dưỡng, Nguyễn Huy Hoàng. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 242tr. ; 27cm.

355(V)13(075)/V 15426/V 15427

173. Giáo trình giáo dục học quân sự - Lý luận và vận dụng: Dùng cho đào tạo chính ủy trung, sư đoàn / *Chủ biên:* Nguyễn Văn Phán, Phan Văn Tỵ. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 126tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)13(075)/LCV 1690

174. Hỏi và đáp về phòng, chống " Phi chính trị hóa" Quân đội / *Chủ biên:* Nguyễn Bá Dương, Trần Hoài Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 159tr. ; 21cm.

355(V)13/LC 14076/LC 14077/78002/78003

175. Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu của Quân chủng Phòng không - Không quân (1965 - 1975) / Hoàng Đình Sơn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 742tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)13/77870/77871

176. Lịch sử công tác Thanh niên trong Quân đội nhân dân Việt Nam (1952 - 2017): Biên niên sự kiện / Đinh Quốc Hùng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 549tr. ; 22cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)131+355(V)(09)/LC14041/LC14042/77850/77851

177. Lịch sử đảng bộ quân sự huyện Quảng Trạch (1945 - 2010) / Biên soạn: Lê Mậu Thịnh, Đinh Xuân Sang. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 394tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)13+355(V)(09)/LC 14043

178. Lịch sử đảng bộ quân sự huyện Tuyên Hóa / Biên soạn: Hồ Huy Thiện, Hồ Thị Bích Hà, Lê Thị Thu Thủy. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 299tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

T.1 : 1945 – 2015

355(V)13+355(V)(09)/77868/77869

179. Lịch sử đảng bộ quân sự tỉnh Tây Ninh (1945 - 2010) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 421tr. ; 24cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)13+355(V)(09)/V15414/V 15415

180. Lịch sử đảng bộ Trung đoàn Vận tải 653 (1977 - 2017) / Biên soạn: Trần Quốc Huy, Trịnh Văn Thao. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 387tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13+355(V)6/77892/77893

181. Nâng cao năng lực đấu tranh tư tưởng của giảng viên lý luận chính trị ở các trường quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Cao Văn Trọng. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 175tr. ; 21cm.

355(V)13/LC 14003/LC 14004/77986/77987

182. Phát huy vai trò nhân tố chính trị - tinh thần của lực lượng chấp pháp trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay: Sách chuyên khảo / Trần Đại Nghĩa chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 127tr. ; 21cm.

355(V)13/77944/77945

183. Phát huy vai trò quân đội trong đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng nước ta: Sách chuyên khảo / Tạ Việt Hùng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 174tr. ; 21cm.

355(V)13/LC 14072/LC 14073/78008/78009

184. Phát huy vai trò thông tin đại chúng trong công tác tư tưởng của Quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Đào Huy Tín chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 143tr. ; 21cm.

355(V)13/78006/78007

185. Phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong các trường kỹ thuật quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Đoàn Quốc Thái, Vũ Thị Minh Tâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 150tr. ; 21cm

355(V)13/77920/77921

186. Sổ tay báo cáo viên Quân đội (2016 - 2020). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 618tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/77906/77907

187. Tài liệu giáo dục chính trị tư tưởng dành cho cán bộ, hội viên phụ nữ trong Quân đội / Bùi Thị Lan Phương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 227tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)133/LC 14015/LC 14016/77996/77997

188. Tài liệu học tập chính trị của chiến sĩ mới / Trần Hoài Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 186tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 14019/LC 14020/77994/77995

189. Tài liệu học tập chính trị của công nhân viên và viên chức quốc phòng / Trần Hoài Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 199tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)133/LC 14031/LC 14032/77914/77915

190. Tài liệu học tập chính trị của hạ sĩ quan - binh sĩ / Trần Hoài Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 342tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)133/M 165583/M 165584/M 165585/MP 29134

191. Tài liệu học tập chính trị của lực lượng dự bị động viên / Trần Hoài Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 231tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)133/LC 14027/LC 14028/77910/77911

192. Tài liệu học tập chính trị của quân nhân chuyên nghiệp / Trần Hoài Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 206tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)133/LC 14033/LC 14034/77912/77913

193. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ bảo vệ biển, đảo của lực lượng vũ trang Quân khu 5 (1975 - 2015) / Lê Văn Ngôn biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 220tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 14048/77874/77875

194. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ quốc tế giúp Lào và Campuchia của Lực lượng vũ trang Quân khu 5 (1948 - 2015) / Lê Văn Ngôn chủ biên; Nguyễn Văn Bắc biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 448tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 14037/LC 14038/77876/77877

195. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng của lực lượng vũ trang Quân khu 5 (1975 - 2015) / Lê Văn Ngôn chủ biên, Nguyễn Ngọc Hoàng Vinh biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 368tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 14044/LC 14045/77862/77863

196. Văn kiện Đại hội Đại biểu phụ nữ quân đội lần thứ VI. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 111tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)131+32(V)76/LC 14064/LC 14065/77998/77999

197. Xây dựng quân đội về chính trị - Lý luận và thực tiễn / Chủ biên: Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Thanh Tuyên. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 479tr. ; 21cm

355(V)13/M 165813/M 165814

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

198. Lịch sử Trường Quân sự Quân đoàn 4 (1976 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 344tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/LC 14049/LC 14050/77866/77867

199. Lịch sử Trường Quân sự Quân khu 2 (1947 - 2017). - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 434tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/LC 14058/LC 14059/77902/77903

200. Lịch sử Trường Trung cấp Kỹ thuật Phòng Không - Không quân (1967 - 2017) / Châu Minh Vững chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 383tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)5/77848/77849

201. Lịch sử Trường Trung cấp Kỹ thuật Quân khí (1967 - 2017) / Lê Tiến Thường chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 523tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)5/77888/77889

202. Lịch sử Trường Trung cấp quân y 1 (1966 - 2016) / Nguyễn Trung Thịnh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 262tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/77882/77883

203. Phát huy vai trò đội ngũ giảng viên Khoa học xã hội và nhân văn của các nhà trường quân đội trong đấu tranh tư tưởng - lý luận hiện nay: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Lê Anh Thơ, Nguyễn Sỹ Họa. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 166tr. ; 21cm.

355(V)5+355(V)13/77948/77949

204. Tài liệu huấn luyện kỹ thuật đánh gần. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 122tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)5/LC 14017/LC 14018/78000/78001

205. Xây dựng bản lĩnh nghề nghiệp cho học viên phi công quân sự hiện nay: Sách chuyên khảo / Lưu Văn Tứ chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 127tr. ; 21cm.

355(V)5+355(V)13/77950/77951

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

206. Lịch sử Tham mưu Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (1975 - 2005) / Ngô Huy Hồng chủ biên. - Tài bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 424tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)6+355(V)(09)/77890/77891

207. Năm kỹ thuật cấp cứu cơ bản và chuyển thương hỏa tuyến. - In lần thứ 3. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 104tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)6+61:355/77976/77977

355(N...) – Các LLVT nước ngoài

208. Боевые самолеты Яковлева / Николай Якубовиц. - М. : Яуза, 2013. - 320с. ; 26см. - (Военно-воздушная энциклопедия)

Коллекционное издание

355(N519.1)748+355(X)748/XV 4032

209. Ла-7, Па-9, Па-11 Последние поршневые истребители СССР / Николай Якубович. - М. : Яуза, 2014. - 128с. ; 26см. - (Война и ты. Авиакolleкция)

355(N519.1)748+355(X)748/XV 4028

210. Первые сверхзвуковые истребители МиГ-17 и МиГ-19 / Николай Якубович. - М. : Яуза, 2014. - 144с. ; 25см

355(N519.1)748+355(X)748/XV 4035

355.721 – Bộ đội bộ binh

211. Учебник выживания снайпера "Стреляй редко, но метко!" / Алексей Ардашев, Семен Федосеев. - Москва : Яуза, 2014. - 704с. ; 22см. - (Книга, которая спасет вам жизнь)

355.721/X 26964

355.725 – Bộ đội công binh

212. Từ điển công binh. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 843tr. ; 21cm.

355.725(03)/LC 14062/LC 14063/77956/77957

355.74 – Bộ đội không quân

213. Як-7 Истребитель тотальной войны / Сергей Кузнецов. - М. : Яуза, 2014. - 192с. ; 26см

355.748+355(N519.1)748/XV 4029

355.75 – Bộ đội hải quân

214. Линкор "Бисмарк" Охота на самый мощный корабль третьего рейха / Констам, Энгус. - М. : Яуза, 2014. - 104с. ; 26см. - (Великие битвы, изменившие ход истории)

355.758/XV 4034

**215. Линкоры "Бисмарк" и "Тирлиц" / Сергей Патянин, Арсений Манов. - М. : Яуза, 2014. - 192с. ; 21cm
355.758/XV 4033**

355:34 – Quân pháp. Tòa án. Viện kiểm sát

**216. Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 80tr. ; 19cm
355:34/M 165580/M 165581/M 165582**

**217. Thông tư quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật trong Bộ Quốc phòng. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 55tr. ; 19cm.
Lưu hành nội bộ
355:34/LC 14021/LC 14022/77990/77991**

4 - NGÔN NGỮ HỌC

**218. Từ điển thành ngữ tục ngữ Việt Nam / Nguyễn Lân. - H. : Văn học, 2016. - 499tr. ; 21cm
4(V)(03)+KV5(03)/M 165610/M 165611**

5 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN. TOÁN HỌC

50 – Môi trường. Khoa học thiên nhiên

**219. Giải pháp kiểm soát, khắc phục và giảm thiểu thiệt hại từ sự cố môi trường biển. - H. : Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2016. - 144tr. ; 21cm
50/M 165968/M 165969/M 165970/MP 29069**

**220. Kiến thức phòng ngừa, ứng phó thiên tai từ biển. - H. : Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2016. - 240tr. ; 21cm
507/M 165982/M 165983/M 165984/MP 29068**

51 – Toán học

**221. Cuộc đời và sự nghiệp của một số nhà toán học nổi tiếng / Nguyễn Duy Tiến. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 295tr. ; 21cm.
51/M 165840/M 165841**

55 – Địa lí tự nhiên. Vật lí địa cầu. Địa chất học

222. Biến đổi khí hậu và các biện pháp thích ứng, giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến vùng ven biển. - H. : Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2016. - 187tr. ; 21cm

61 - Y HỌC - Y TẾ

223. Hướng dẫn thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám chữa bệnh trong quân đội / Vũ Quốc Bình chủ biên. - In lần thứ 3, có sửa chữa bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 243tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

61:355/V 15418/V 15419

224. Tín hiệu báo bệnh trong cơ thể / Nguyễn Văn Đức, Ngô Quang Thái. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm.

61+001(098)/LC 14086

619 – Đông y

225. Hoa quả bổ dưỡng và chữa bệnh / Nguyễn Văn Đức, Ngô Quang Thái. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm.

619.32/LC 14085

226. Thảo dược chữa bệnh nam khoa / Nguyễn Văn Đức, Nông Thúy Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm.

619.32/LC 14080

227. Thảo dược chữa bệnh ngoại khoa / Nguyễn Văn Đức, Nông Thúy Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm.

619.32/LC 14081

228. Thảo dược chữa bệnh nhi khoa / Nguyễn Văn Đức, Nông Thúy Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm.

619.32/LC 14083

229. Thảo dược chữa bệnh nội khoa / Nguyễn Văn Đức, Nông Thúy Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm.

619.32/LC 14082

230. Thảo dược chữa bệnh phụ nữ / Nguyễn Văn Đức, Nông Thúy Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm.

619.32/LC 14084

7 – NGHỆ THUẬT

745 – Nghệ thuật trang trí thực hành

231. Hoa văn trên sản phẩm dệt của người Tày ở Cao Bằng và Bắc Kạn: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Ma Ngọc Dung*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1997. - 100tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

745.181/LAV 8511

232. Làng gốm Chăm - Bầu Trúc tỉnh Ninh Thuận: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Lê Minh Phong*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1997. - 72tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

745.16+385.2/LAV 8506

78 – Âm nhạc

233. Ca trù - phía sau đàn phách / Nguyễn Xuân Diện. - H. : Phụ nữ, 2016. - 231tr. ; 24cm

78(V)01/M 165933/M 165934/ V 15402/V 15403

234. Trịnh Công Sơn - Cho đời chút ơn / Quang Huệ, Nguyễn Văn Huân biên soạn. - H. : Văn học, 2016. - 247tr. ; 21cm

78(V)/M 166000/M 166001/MP 28887/MP 28888

235. Vị tướng của lòng dân: Ca khúc - hợp xướng viết về Đại tướng Võ Nguyên Giáp. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 174tr. ; 27cm.

781.12+355(V)(092)/LCV 1688/LCV 1689/V 15412/V 15413

792 – Nghệ thuật sân khấu

236. Kịch hát mới một loại hình mới của nghệ thuật sân khấu Việt Nam hiện đại: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Vũ Văn Vỹ*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1997. - 84tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

792.4/LAV 8509

8 – NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

8(V) – Văn học Việt Nam

237. Tác giả trong nhà trường - Anh Đức / Vũ Nguyên. - Tài bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 184tr. ; 21cm

8(V)/M 165789/M 165790/M 165791

- 238. Tác giả trong nhà trường - Hồ Xuân Hương / Vũ Nguyễn.** - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 216tr. ; 21cm
8(V)1/M 165771/M 165772/M 165773
- 239. Tác giả trong nhà trường - Huy Cận / Vũ Nguyễn.** - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 272tr. ; 21cm
8(V)/M 165762/M 165763/M 165764
- 240. Tác giả trong nhà trường - Nam Cao / Vũ Nguyễn.** - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 212tr. ; 21cm
8(V)/M 165777/M 165778/M 165779
- 241. Tác giả trong nhà trường - Nguyễn Bình / Vũ Nguyễn.** - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 256tr. ; 21cm
8(V)/M 165798/M 165799/M 165800
- 242. Tác giả trong nhà trường - Nguyễn Công Hoan / Vũ Nguyễn.** - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 209tr. ; 21cm
8(V)/M 165768/M 165769/M 165770
- 243. Tác giả trong nhà trường - Nguyễn Đình Chiểu / Vũ Nguyễn.** - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 215tr. ; 21cm
8(V)1/M 165774/M 165775/M 165776
- 244. Tác giả trong nhà trường - Nguyễn Đình Thi / Vũ Nguyễn.** - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 231tr. ; 21cm
8(V)/M 165756/M 165757/M 165758
- 245. Tác giả trong nhà trường - Nguyễn Du / Vũ Nguyễn.** - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 240tr. ; 21cm
8(V)1/M 165759/M 165760/M 165761
- 246. Tác giả trong nhà trường - Nguyễn Tất Tố / Vũ Nguyễn.** - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 232tr. ; 21cm
8(V)/M 165786/M 165787/M 165788
- 247. Tác giả trong nhà trường - Nguyễn Trãi / Vũ Nguyễn.** - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 228tr. ; 21cm
8(V)+9(V)(092)/M 165795/M 165796/M 165797
- 248. Tác giả trong nhà trường - Nguyễn Tuân / Vũ Nguyễn.** - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 260tr. ; 21cm
8(V)/M 165783/M 165784/M 165785
- 249. Tác giả trong nhà trường - Tố Hữu / Vũ Nguyễn.** - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 238tr. ; 21cm

8(V)/M 165765/M 165766/M 165767

250. Tác giả trong nhà trường - Vũ Trọng Phụng / Vũ Nguyễn. - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 240tr. ; 21cm

8(V)1/M 165780/M 165781/M 165782

251. Tác giả trong nhà trường - Xuân Diệu / Vũ Nguyễn. - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2016. - 212tr. ; 21cm

8(V)/M 165792/M 165793/M 165794

252. Trời đất thu hay lòng ta thu: Tập chân dung văn học / *Nguyễn Chu Nhạc.* - H. : Dân trí, 2016. - 282tr. ; 21cm.

8(V)/M 165549/M 165550/M 165551

253. Từ từ ngâm - Từ từ nghĩ: Chân dung văn học / *Y Phương.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 164tr. ; 19cm

8(V)/M 165515/M 165516/M 165517

9 - LỊCH SỬ

254. Đại Việt Quốc thư / Nguyễn Duy Chính dịch. - H. : Văn hoá văn nghệ, 2016. - 405tr. ; 24cm

9:327/M 165931/M 165932

9(T) – Lịch sử thế giới

255. Lịch sử thế giới / Nguyễn Hiến Lê, Thiên Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 847tr. ; 21cm

T.1 : Thời thượng cổ

9(T)/M 165946/M 165947

9(V) – Lịch sử Việt Nam

256. Biển đảo Việt Nam: Lịch sử, chủ quyền, kinh tế, văn hóa. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 741tr. ; 24cm.

9(V)+341.15/M 166010/M 166011

257. Chế Thắng Phu Nhân Nguyễn Thị Bích Châu và đền thiêng Hải Khẩu / Chủ biên: Nguyễn Khắc Mai, Trần Thị Băng Thanh. - H. : Phụ nữ, 2015. - 219tr. ; 21cm

9(V)(092)/77817/77818

258. Khu di tích lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng ở tỉnh An Giang: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Dương Ái Dân.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1997. - 122tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 8505

259. Lãng - Miếu Lê Văn Duyệt trong đời sống văn hóa người dân thành phố Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Đỗ Phan Kỳ Anh*.
- H. : Trường Đại học Văn hóa, 1997. - 137tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
9(V)(069)/LAV 8512

260. Làng rừng Cà Mau - Những giá trị lịch sử văn hóa: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Trần Hiếu Hùng*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1997. - 70tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
9(V)(069)/LAV 8508

261. Những tấm gương hiếu học xưa và nay. - H. : Văn học, 2016. - 311tr. ; 21cm
9(V)(092)+V24/M 165960/M 165961/MP 29081/MP 29082

262. Quá trình khai phá, xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa: Tuyển chọn từ Tạp chí Lịch sử quân sự: Sách tham khảo / *Phan Sỹ Phúc chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016.; 21cm
T.1 - 207tr.
9(V)+341.15/M 165537/M 165538/M 165539

T.2 - 281tr.
9(V)+341.15/M 165540/M 165541/M 165542

263. Tổ chức và hoạt động bảo vệ biển đảo Việt Nam dưới triều Nguyễn thời kỳ 1802 - 1885 / Đỗ Bang chủ biên. - Huế : Thuận Hóa, 2016. - 414tr. ; 24cm
9(V)1/M 166014/M 166015/M 166016

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V2 – TPVH Việt Nam sau 1945

264. Bảo tàng - Một thời để nhớ. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 255tr. ; 21cm
T.2
V24+355(V)(09)/LC 14074/LC 14075/78010/78011

265. Bến bờ: Tập truyện ngắn / *Đỗ Nhật Minh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 152tr. ; 19cm.
V23/M 165506/M 165507/M 165508

266. Bến đời mơ thực: Tiểu thuyết / *Khôi Vũ*. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 175tr. ; 21cm
V23/M 165831/M 165832

- 267. Bí quyết của hạnh phúc:** Chuyện kể ở đại đội / *Hồ Bá Vinh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 219tr. ; 19cm
V23/M 165577/M 165578/M 165579
- 268. Biên cương thăm thẳm:** Tập truyện. - H. : Văn học, 2016. - 278tr. ; 19cm
V23/M 165558/M 165559
- 269. Bình nguyên đỏ:** Trường ca / *Lý Hữu Lương*. - H. : Lao động, 2016. - 57tr. ; 21cm
V21/M 165612/M 165613
- 270. Bình trạm phía tây:** Tập truyện ngắn / *Châu La Việt*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 136tr. ; 19cm.
V23/M 165595/M 165596/M 165597
- 271. Cách mạng và người nghệ sĩ:** Tiểu luận - phê bình văn học / *Ngô Vĩnh Bình*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 19cm
V25+8(V)/M 165589/M 165590/M 165591
- 272. Cháy trong mưa***Thơ / Nguyễn Đức Mậu*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 120tr. ; 21cm.
V21/LC 14011/LC 14012
- 273. Chiến thắng sông Lô:** Ký sự / *Phạm Đức Hòa, Đỗ Chí*. - H. : Dân trí, 2016. - 159tr. ; 21cm
V24/M 165523/M 165524
- 274. Chúng tôi đã sống như thế / Nguyễn Ánh Tuyết**. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 459tr. ; 21cm
V24/M 166002/M 166003/MP 29125
- 275. Chút tình đời:** Thơ / *Kiều Ngọc Thanh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 84tr. ; 19cm.
V21/M 165509/M 165510/M 165511
- 276. Chuyến tàu đời:** Thơ / *Nguyễn Mạnh Đẩu*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 143tr. ; 21cm.
V21/LC 14013/LC 14014
- 277. Chuyện tình người lính:** Truyện ký / *Phạm Hữu Đại*. - H. : Thanh niên, 2016. - 238tr. ; 19cm.
V24/M 165552/M 165553/M 165554
- 278. Có anh ở đây rồi, hạnh phúc cũng ở đây!:** Thơ, Tản văn / *Du Phong*. - H. : Văn học, 2016. - 211tr. ; 20cm.
V21+V25/M 165742/M 165743/M 165744

- 279. Cô gái tháng Mười / Lê Huy Hoàng.** - H. : Văn học, 2016. - 405tr. ; 21cm
V23/M 165717/M 165718/M 165719
- 280. Có những chuyện như thế:** Tiểu thuyết / Đặng Huy Hải Lâm. - H. : Văn học, 2016. - 283tr. ; 19cm
V23/M 165555/M 165556/M 165557
- 281. Cửa sổ mùa đông.** - H. : Dân trí, 2016. - 212tr. ; 21cm.
V25/M 165601/M 165602/M 165603
- 282. Cuộc sống không không thể thiếu tình bạn.** - H. : Văn học, 2016. - 159tr. ; 21cm.
V23/M 165518/M 165519/M 165520
- 283. Đằng sau cuộc chiến:** Hồi ký / Nguyễn Thành Khiết. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 131tr. ; 21cm
V24/M 165543/M 165544/M 165545
- 284. Đáy giếng:** Tiểu thuyết / Phạm Thị Bích Thủy. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2017. - 458tr. ; 21cm
V23/M 165944/M 165945
- 285. Đến tận cùng sự thật / Đào Văn Sửu.** - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2012. - 774tr. ; 21cm
V24/77804
- 286. Điều kì diệu quanh ta / Trần Phương Nhung.** - H. : Dân trí, 2016. - 246tr. ; 21cm.
V23/M 165651/M 165652/M 165653
- 287. Độc hành - Những khám phá giá trị và kỳ lạ trên con đường tơ lụa / Nguyễn Hoàng Bảo.** - In lần 2. - H. : Thế giới, 2016. - 363tr. ; 21cm.
V25/M 165842/M 165843
- 288. Du hành qua những đỉnh cao trí tuệ:** Bút ký văn nghệ và triết học / Phan Quang Định. - H. : Hồng Đức, 2016. - 374tr. ; 21cm
V24/M 165674
- 289. Đứng giữa heo may:** Tập truyện ngắn / Nguyễn Văn Học. - H. : Văn học, 2016. - 211tr. ; 21cm
V23/M 165735/M 165736
- 290. Đừng tin, chém gió đấy!!! - Chuyện của người Fsoft.** - H. : Thế giới, 2016. - 249tr. ; 21cm.
V24/M 165702/M 165703/M 165704
- 291. Em độc thân em kiêu hãnh:** Tản văn / Tuệ Nhi. - H. : Văn học, 2016. - 219tr. ; 20cm.
V25/M 165747/M 165748

292. *Giông gió đi qua:* Tập truyện ngắn / *Trọng Bảo.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 19cm

V23/M 165565/M 165566/M 165567

293. *Giữa trời và đất là tình yêu:* Thơ - Tản văn / *Vi Lam.* - H. : Văn học, 2016. - 159tr. ; 18cm

V25+V21/M 165691/M 165692/M 165693

294. *Hãy yêu nhau trước lúc mặt trời mọc:* Trường ca / *Nguyễn Thanh Mừng.* - H. : Lao động, 2016. - 149tr. ; 21cm

V21/M 165616/M 165617

295. *Hoa ưu đàm lại nở:* Truyện dài / *Thiên Sơn.* - H. : Hội nhà văn, 2016. - 147tr. ; 21cm.

V23/M 165636/M 165637/M 165638

296. *Hướng về biển, đảo quê hương.* - H. : Nxb.Hà Nội, 2016. - 254tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)

V24+341.15/M 165837/M 165838/M 165839

297. *Kiếp người:* Tiểu thuyết / *Hữu Ước.* - H. : Hội nhà văn, 2015.; 24cm

Q.1 : Sông - 498tr.

V23/M 165920/M 165921/M 165922

Q.2 : Lửa - 400tr.

V23/M 165917/M 165918/M 165919

298. *Lỡ chúng ta gặp lại* / *Đại Mộc.* - H. : Văn học, 2016. - 110tr. ; 20cm.

V23/M 165752/M 165753

299. *Lời tựa một tình yêu* / *Trần Mai Hạnh.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 244tr. ; 21cm.

V23/M 165694/M 165695/M 165696

300. *Màu xanh kí ức:* Tiểu thuyết / *Thiên Sơn.* - H. : Hội nhà văn, 2016. - 219tr. ; 21cm.

V23/M 165607/M 165608/M 165609

301. *Một giọt đàn bà* / *Nguyễn Ngọc Thạch.* - H. : Văn học, 2016. - 254tr. ; 20cm.

V23/M 165620/M 165621/M 165622

302. *Một thửa tạo sơn:* Tập truyện ngắn / *Quý Thế.* - H. : Văn học, 2016. - 204tr. ; 21cm

V23/M 165737/M 165738

303. *Mưa đỏ:* Tiểu thuyết / *Chu Lai.* - H. : Lao động, 2016. - 377tr. ; 21cm

V23/M 165614/M 165615

304. Mùa hoa xoan tím: Tản văn / *Trần Văn Lợi*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 192tr. ; 19cm.

V25/M 165592/M 165593/M 165594

305. Ngồi chơi với phố: Tản văn / *Đặng Thiên Sơn*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 199tr. ; 21cm

V25/M 165642/M 165643

306. Người gác cổng: Tập truyện ngắn / *Đỗ Xuân Thu*. - H. : Nxb. Hà Nội, 2016. - 200tr. ; 21cm

V23/M 165712/M 165713

307. Người ta dễ buồn vì những điều đã cũ: Tuyển tập truyện ngắn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2016. - 218tr. ; 21cm.

V23/M 165697/M 165698/M 165699

308. Những buổi chiều tháng Bảy: Tập truyện ngắn / *Vũ Minh Nguyệt*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 220tr. ; 19cm

V23/M 165562/M 165563/M 165564

309. Những miền đất tôi qua: Tập du ký / *Khiếu Quang Bảo*. - H. : Hồng Đức, 2016. - 299tr. ; 19cm

V24/M 165700/M 165701

310. Những người lính kiên trung giữ biển: Ký sự / *Lê Mạnh Thường*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 183tr. ; 21cm

V24/M 165801/M 165802

311. Những nốt trầm xao xuyến. - H. : Dân trí, 2016. - 214tr. ; 21cm.

V25/M 165654/M 165655/M 165656

312. Những tấm gương hiếu thảo ngày nay. - H. : Dân trí, 2016. - 180tr. ; 21cm.

V24/M 165521/M 165522/M 165523

313. Những trái tim đẹp nhất / Trần Phương Nhung. - H. : Văn học, 2016. - 244tr. ; 21cm.

V23/M 165677/M 165678/M 165679

314. Nỗi buồn trong suốt: Tản văn / *Nguyễn Đức Phú Thọ*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 150tr. ; 21cm

V25/M 165720/M 165721/M 165722

315. Sa mạc: Trường ca / Phạm Vân Anh. - H. : Lao động, 2016. - 69tr. ; 21cm

V21/M 165618/M 165619

316. Sài Gòn cà phê 47 và đủ chuyện quàng xiên: Tập văn / *Hiền Hòa*. - H. : Văn học, 2016. - 212tr. ; 21cm

V25/M 165660/M 165661/M 165662

317. Tam không: Tập truyện ngắn / *Tống Ngọc Hân*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 217tr. ; 21cm.

V23/M 165657/M 165658/M 165659

318. Thương mấy cũng là người đứng / Anh Khang. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 209tr. ; 21cm.

V25/M 165749/M 165750/M 165751

319. Tiếng đò: Tập truyện ngắn / *Tạ Ngọc Dũng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 184tr. ; 19cm.

V23/M 165586/M 165587/M 165588

320. Tiếng gọi của rừng thẳm: Tiểu thuyết / *Lan Khai*. - H. : Nxb. Hà Nội, 2016. - 191tr. ; 21cm

V23/M 165645/M 165646

321. Tổ quốc đường chân trời: Tập bút kí / *Trương Thị Thương Huyền*. - H. : Thông tấn, 2016. - 231tr. ; 21cm.

V24/M 165684

322. Trái tim người lính: Tản văn / *Phạm Thị Thanh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 179tr. ; 19cm

V25/M 165574/M 165575/M 165576

323. Tranh tối mà yêu / Ray Đoàn Huy. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 147tr. ; 21cm

V23/M 165524/M 165525/M 165526

324. Truyện ngắn đặc sắc về Hà Nội từ 1986 đến nay. - H. : Phụ nữ, 2015. - 362tr. ; 24cm.

V23/M 165929/M 165930

325. Truyện ngắn đặc sắc Việt Nam từ 1986 đến nay. - H. : Phụ nữ, 2015. - 383tr. ; 24cm.

V23/M 165925/M 165926

326. Truyện ngắn đặc sắc Việt Nam về lịch sử từ 1986 đến nay. - H. : Phụ nữ, 2016. - 362tr. ; 24cm.

V23/M 165923/M 165924

327. Truyện ngắn nữ đặc sắc Việt Nam từ 1986 đến nay. - H. : Phụ nữ, 2015. - 367tr. ; 24cm.

V23/M 165927/M 165928

328. *Từ cuộc chiến đến cuộc chiến:* Hồi ký / *Dương Thanh Biểu*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 203tr. ; 21cm

V24/M 165546/M 165547/M 165548

329. *Từ đèn Hùng nhìn ra biển cả:* Tùy bút / *Nguyễn Hữu Quý*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 211tr. ; 19cm

V24/M 165512/M 165513/M 165514

330. *Về nhà đi:* Thơ, tản văn / *Lương Đình Khoa*. - H. : Văn học, 2016. - 227tr. ; 21cm.

V25+V21/M 165705/M 165706/M 165707

331. *Vượt cạn:* Tiểu thuyết / *Nguyễn Thị Thu Thương*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 212tr. ; 19cm.

T.3

V23/M 165598/M 165599/M 165600

Đ – SÁCH THIẾU NHI

ĐV1 - TPVH thiếu nhi Việt Nam

332. *Quà cho con: 100 bài thơ - 100 kỹ năng sống* / *Nguyễn Huy Hoàng*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 143tr. ; 20cm

ĐV11/M 165671/M 165672/M 165673

333. *Tôi đi học* / *Nguyễn Ngọc Ký*. - Tái bản có chỉnh sửa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 171tr. ; 21cm

ĐV13+V24/M 166004/M 166005/M 166006

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Tài liệu học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh/ Trần Hoài Trung chủ biên.-H.: Quân đội nhân dân, 2017.-250tr.; 19cm.

3K5H6 / 77964

Chấp hành Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 7 năm 2016, Thường vụ Quân ủy Trung ương ban hành Chỉ thị số 87-CT/QUTW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong Đảng bộ Quân đội và toàn quân”.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Tổng cục Chính trị, Cục Tuyên huấn phối hợp với Học viện Chính trị, Trường Sĩ quan Chính trị, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân biên tập và xuất bản tài liệu “Học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh” - nội dung mới trong Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, làm tài liệu nghiên cứu, học tập cho cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân.

Tài liệu gồm 6 chuyên đề:

Chuyên đề 1: Học tập và làm theo phong cách tư duy Hồ Chí Minh.

Chuyên đề 2: Học tập và làm theo phong cách làm việc Hồ Chí Minh.

Chuyên đề 3: Học tập và làm theo phong cách ứng xử Hồ Chí Minh.

Chuyên đề 4: Học tập và làm theo phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh.

Chuyên đề 5: Học tập và làm theo phong cách sống thanh cao, trong sạch, giản dị của Hồ Chí Minh.

Chuyên đề 6: Học tập và làm theo phong cách quần chúng, dân chủ, tự mình nêu gương của Hồ Chí Minh.

2. Những mẫu chuyện về phong cách Hồ Chí Minh.-H.: Thanh niên, 2016.-243tr.; 21cm.

3K5H6 / 77728

Tập hợp những mẫu chuyện kể rất đời thường về Bác Hồ, của nhiều tác giả, cuốn sách cho chúng ta thấy rõ phong cách Hồ Chí Minh trên các khía cạnh: phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách diễn đạt, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt. Mỗi mẫu chuyện đều thể hiện phong cách rất giản dị, gần gũi nhưng thật tinh tế của Bác. Lối sống, tác phong quần chúng của Bác luôn là chuẩn mực nhân cách người cách mạng nhưng lại không xa lạ với mỗi con người bình thường mà ai cũng có thể soi mình, học tập, noi theo.

3. Phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên hiện nay/ Nguyễn Bá Dương chủ biên.-H.: Quân đội nhân dân, 2016.-244tr.; 21cm.

3KV4 / LC 14066

Cuốn sách do Thiếu tướng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Bá Dương - Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự Bộ Quốc phòng làm chủ biên. Nội dung cuốn sách tập hợp những bài viết của cán bộ lãnh đạo, quản

lý, nhà giáo, nhà khoa học của Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự và Học viện Chính trị để giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân có thêm tài liệu tham khảo làm cơ sở đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; góp phần xây dựng Đảng ta thật sự là đạo đức, là văn minh.

4. Bạn bè thế giới với Đại hội XII Đảng Cộng sản Việt Nam.-H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2016.-599tr.;21cm.

3KV(060) / 77829

Cuốn sách giúp bạn đọc hiểu rõ hơn những thành tựu đạt được trong công tác đối ngoại của Đảng ta trong tình hình mới và sự quan tâm, tình cảm... của bạn bè quốc tế với Đảng Cộng sản Việt Nam. Nội dung cuốn sách được chia làm 2 phần. Phần thứ nhất có nội dung chủ yếu là tổng kết hiệu quả công tác đối ngoại, ngoại giao nhân dân trong tình hình mới; Phần thứ hai là điện mừng Đại hội XII Đảng Cộng sản Việt Nam của các đảng cộng sản, đảng công nhân, đảng cánh tả, đảng cầm quyền,... của nhiều đảng, cá nhân và tổ chức quốc tế...từ khắp các châu lục.

5. Kỷ yếu Phi công tiêm kích Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1964 – 1973).-H.: Quân đội nhân dân, 2017.-768tr.;21cm.

355(V)(092) / 77832

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Bắc từ ngày 5 tháng 8 năm 1964 đến ngày 27 tháng 1 năm 1973, Không quân nhân dân Việt Nam đã cùng toàn quân, toàn dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng Không quân và Hải quân của đế quốc Mỹ, góp phần xứng đáng vào công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Các Trung đoàn Không quân tiêm kích 921, 923, 925, 927 thuộc Binh chủng Không quân (Phiên hiệu Sư đoàn Không quân 371) luôn ở tuyến đầu đánh Mỹ của Quân chủng Phòng không – Không quân. Các phi công tiêm kích MiG-17, MiG-19, MiG-21 sẵn sàng xuất kích, mưu trí sáng tạo, kiên cường chiến đấu với kẻ thù đông gấp nhiều lần và lập được những chiến công vẻ vang, tô thắm truyền thống “Trung thành vô hạn – Lập công tập thể” của Không quân nhân dân Việt Nam anh hùng.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập Binh chủng Không quân (Phiên hiệu Sư đoàn Không quân 371) ngày 24-3-1967 – 24-3-2017, Ban liên lạc Cựu chiến binh Không quân tổ chức biên soạn cuốn sách **“Kỷ yếu Phi công tiêm kích Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1964 – 1973)”** nhằm tri ân các thế hệ phi công tiêm kích của Không quân nhân dân Việt Nam anh hùng và thiết thực góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Cuốn kỷ yếu giới thiệu thông tin cơ bản nhất về 449 phi công tiêm kích theo thứ tự thời gian từng đoàn đi học lái máy bay ở Trường Không quân Trung Quốc, Liên Xô, Việt Nam, Ba Lan; từ Đoàn 1 khóa 1956 – 1964 đến Đoàn 17 khóa 1969 – 1972, tốt nghiệp phi công MiG-17, MiG-19, MiG-21; sau đó thuộc biên chế của các Trung đoàn Không quân tiêm kích 921, 923, 925, 927 và Trung đoàn Không quân huấn luyện 910. Đồng chí Đoàn

trưởng, Đoàn phó là phi công được ghi danh đầu tiên. Các đồng chí khác trong đoàn được ghi danh theo vần ABC.